

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1. Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng công trình		
Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công kênh và công trình trên kênh: - Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp tác đất. - Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công bê tông - Có giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thực tế áp dụng tại công trình bao gồm cả phương pháp dự trữ điều kiện khó khăn có thể xảy ra như thời tiết, địa chất,...	Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức thi công		
a) Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công: - Có thuyết minh, sơ đồ chi tiết, cụ thể, rõ ràng và hợp lý thể hiện thời gian cụ thể bắt đầu và kết thúc thi công của từng hạng mục. - Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công công tác đất; thi công kênh bê tông cốt thép hình chữ nhật trong khu dân cư, để đảm bảo nhà dân không bị lún, nứt tường; khai thác vận chuyển đất dôi dư, sơ đồ chi tiết ứng với số lượng thiết bị đã nêu ở bảng 03 rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế. - Do công trình có giải phóng mặt bằng nên Chủ đầu tư sẽ phát lệnh khởi công nhiều đợt, Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp thi công, tập kết thiết bị, nhân sự nhiều lần để đảm bảo tiến độ thi công của từng đợt khởi công.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp với kỹ thuật, thiết kế, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với kỹ thuật, thiết kế, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
b) Thuyết minh công tác hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật liệu thừa, vật tư, máy móc, thiết bị ra khỏi công trình để phục vụ cho công tác nghiệm thu bàn giao và biện pháp xử lý chất thải rắn.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công		
2.1. Tiến độ thi công - Sau khi có thông báo khởi công theo từng đợt chậm nhất 05 ngày đơn vị thi công phải tập kết đầy đủ thiết bị như bảng 03, lập tiến độ chi tiết theo từng tháng thi công. - Đề xuất thời gian thi công phù hợp với thời gian quy định.	- Có lập bảng tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công. - Đề xuất thời gian không vượt quá thời gian quy định.	Đạt
	- Không có lập bảng tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công. - Đề xuất thời gian vượt quá thời gian quy định.	Không đạt
2.2. Thuyết minh biện pháp bảo đảm tiến độ thi công , dự phòng trường hợp bất lợi như: hư hỏng thiết bị, mùa mưa... hoặc đề xuất thời gian hoàn thành có dự phòng các yếu tố rủi ro.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp	Đạt
Kết luận	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
Kết luận	Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Tổ chức quản lý dự án	Có thuyết minh và sơ đồ đầy đủ, hợp lý, phù hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Có thuyết minh, sơ đồ chi tiết, cụ thể, rõ ràng và hợp lý về việc tổ chức quản lý dự án	Không có thuyết minh, không có sơ đồ hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường		
a) Giải pháp về quản lý hiện trường, công trình - Thuyết minh và lập sơ đồ quản lý chung từ công ty đến công trường. Trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa công ty và công trường. - Thuyết minh và lập sơ đồ quản lý hiện trường, công trình. Trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của những bộ phận chủ chốt: Chỉ huy công trường, phụ trách kỹ thuật, phụ trách an toàn lao động, phụ trách thanh - quyết toán hợp đồng.... Nêu rõ trách nhiệm chung và riêng của từng bộ phận, cá nhân.	- Có thuyết minh, lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chung từ công ty đến công trường. - Có thuyết minh, lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công trường.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không hợp lý.	Không đạt
b) Giải pháp về mặt bằng tổng thể - Có sơ đồ, thuyết minh về mặt bằng lán trại, kho, bãi tập kết vật tư, thiết bị, xe máy, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình. - Thuyết minh gom đất dôi dư trải dài dọc tuyến kênh, vận chuyển ra khỏi công trình khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước.	Có sơ đồ, có thuyết minh đầy đủ, hợp lý phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình	Đạt
	Không có sơ đồ, thuyết minh không đầy đủ hoặc có nhưng không hợp lý, phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Biện pháp quản lý chất lượng vật tư: - Có sơ đồ quản lý chất lượng, biện pháp kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị và quy trình, biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị. - Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. - Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp với yêu cầu thiết kế	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu vật tư, thiết bị: Theo yêu cầu tại bảng yêu cầu vật tư (có liệt kê tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật) - Có bảng kê khai đầy đủ các loại vật tư cho gói thầu và đảm bảo đúng theo thông số kỹ thuật, chất lượng yêu cầu về vật liệu (có hướng dẫn tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật). - Có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp	- Có bảng kê khai đủ các loại vật tư theo yêu cầu. - Có cam kết cung cấp (trường hợp tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (gửi kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc kê khai thiếu ít nhất 1 loại vật liệu.	Không đạt
4.3. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: - Có nêu biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công: Thuyết minh đầy đủ các hạng mục và hợp lý. - Có nêu biện pháp quản lý chất lượng bê tông bằng phương pháp kiểm tra không phá hủy.	Có thuyết minh biện pháp xử lý hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp xử lý hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão. - Có thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có thuyết minh biện pháp bảo quản hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo quản hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
4.5. Sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết trong quá trình thi công - Có thuyết minh biện pháp xử lý sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết trong quá trình thi công. - Có bản cam kết: nhà thầu tự bỏ chi phí khắc phục, sửa chữa nếu nhà dân bị lún hoặc nứt tường do thi công công trình.	Có thuyết minh biện pháp xử lý hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp xử lý hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường - Thuyết minh biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.2. Bảo đảm điều kiện phòng cháy, chữa cháy: - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
5.3. Bảo đảm điều kiện an toàn lao động: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; an toàn giao thông ra vào công trường; bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, phù hợp	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Bảo hành, bảo trì: Thuyết minh chế độ bảo hành, bảo trì công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý và phù hợp với quy định.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý và không phù hợp với quy định.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng được toàn bộ các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên hoặc đề xuất không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
- Cung cấp kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại	- Có cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: + Thông tin về tình trạng pháp lý của nhà thầu; + Thông tin về vi phạm của nhà thầu; + Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu bao gồm thông tin về các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này; + Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định này và thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng.	- Không cung cấp	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác		
- Về giá trị đất dôi dư: Nhà thầu không được chào thấp hơn giá dự toán được duyệt là 8.734.374.000 đồng, nhà thầu chịu các khoản phí, lệ phí, chi phí xin phép khai thác đất dôi dư.... - Nhà thầu có bản cam kết phần tiền khai thác đất dôi dư nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định và phải thực hiện đồng thời với việc bảo lãnh hợp đồng.	- Có cam kết nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định đáp ứng thời gian yêu cầu và giá chào không được thấp hơn giá quy định.	Đạt
	- Không cung cấp	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng được toàn bộ các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên hoặc đề xuất không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt